



CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

Số: 20070780/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20070477/2007214

Trang: 1/2

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT HÂN**

Địa chỉ: 25/17/15A Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 15/07/2020

Thời gian thử nghiệm: 15-21/07/2020

Ngày trả kết quả: 22/07/2020

Tên mẫu: **Bột ngũ cốc dinh dưỡng 22 complete Nutrimix Wheat Grass**

Số lượng: 01 mẫu

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, đựng trong bao bì kín.

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Mã số: 20070477/2007214

Trang 2/2



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	429	kcal/100g	Được tính từ protein, béo, carbohydrate
02	Hàm lượng Protein (Nx6,25) (*)	6,36	%	TCVN 8125:2015
03	Hàm lượng Béo tổng	9,33	%	TK. FAO, 14/7, 1986
04	Hàm lượng Carbohydrate	79,9	%	TCVN 4594:1988
05	Hàm lượng Đường tổng	35,9	%	TCVN 4594 : 1988
06	Hàm lượng Xơ thô	0,56	%	TCVN 5103:1990
07	Hàm lượng Canxi (Ca) (*)	367	mg/100g	TCVN 6269:2008
08	Cholesterol	Không phát hiện (LOD=1,0)	mg/100g	AOAC 994.10
09	Lactose	Không phát hiện (LOD=0,2)	g/100g	Ref J Food Chem, 120 (2010) 637-642

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 09 được thực hiện bởi nhà thầu phụ